

DESIGNING AN INTEGRATED CURRICULUM FOR CHILDREN WITH DISABILITIES IN AN INCLUSIVE ENVIRONMENT: EXPERIENCES AND LESSONS FROM COUNTRIES WORLDWIDE

Do Thi Thao^{*1}, Nguyen Thi Cam Huong¹,
Tran Tuyen Anh¹, Kieu Thi Lan Phuong²
and Do Thi Loan²

¹*Faculty of Special Education, Hanoi National University of Education, Hanoi city, Vietnam*

²*Institute for the Development of Special Education Technology, Hanoi city, Vietnam*

^{*}Corresponding author Do Thi Thao,
email: thaodt@hnue.edu.vn

Received November 10, 2024.

Revised December 9, 2024.

Accepted December 11, 2024.

Abstract. This article analyzes the experiences of developed countries (the USA, Australia, Finland, the UK) and Asian countries (Japan, South Korea, China, Malaysia) in designing integrated curricula for students with disabilities in inclusive environments. Based on these experiences, the article draws important lessons for Vietnam, including the application of Universal Design for Learning (UDL) in the curriculum, improving teacher training quality, and enhancing the infrastructure in schools. These solutions contribute to strengthening the effectiveness of inclusive education for children with disabilities and increasing learning opportunities for all students.

Keywords: Universal Design for Learning (UDL), inclusive education, children with disabilities, curriculum design, teacher training.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa giáo dục và sự phát triển mạnh mẽ của các chính sách giáo dục hòa nhập, việc thiết kế chương trình dạy học tích hợp cho trẻ khuyết tật đã trở thành một nhu cầu cấp thiết không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới. Nhiều quốc gia phát triển đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng và triển khai các chương trình giáo dục hòa nhập,

THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TÍCH HỢP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRONG MÔI TRƯỜNG HÒA NHẬP: KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC TỪ CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

Đỗ Thị Thảo^{*1}, Nguyễn Thị
Cẩm Hương¹, Trần Tuyết Anh¹, Kiều Thị
Lan Phương² và Đỗ Thị Loan²

¹*Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

²*Viện phát triển công nghệ Giáo dục Đặc biệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

^{*}Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Thảo,
email: thaodt@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/11/2024.

Ngày sửa bài: 9/12/2024.

Ngày nhận đăng: 11/12/2024.

Tóm tắt. Bài báo phân tích các kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển (Mỹ, Úc, Phần Lan, Anh) và các quốc gia châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia) trong việc thiết kế chương trình dạy học tích hợp cho trẻ khuyết tật trong môi trường hòa nhập. Qua đó, bài báo rút ra bài học quan trọng cho Việt Nam, bao gồm việc áp dụng Thiết kế tổng thể cho việc học tập (Universal Design for Learning - UDL) vào chương trình học, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, và cải thiện cơ sở vật chất tại các trường học. Các giải pháp này giúp tăng cường hiệu quả hòa nhập giáo dục cho trẻ khuyết tật và nâng cao cơ hội học tập cho tất cả học sinh.

Từ khóa: Thiết kế tổng thể cho việc học tập (UDL), giáo dục hòa nhập, trẻ khuyết tật, thiết kế chương trình học, đào tạo giáo viên.

dựa trên nguyên tắc Universal Design for Learning (UDL), nhằm đảm bảo mọi trẻ em, bất kể khả năng hay hoàn cảnh, đều có cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng (CAST, 2018) [3].

Cơ sở pháp lý cho giáo dục hòa nhập tại Việt Nam đã được xác định qua nhiều văn bản quan trọng như Luật Giáo dục (2019), Luật Người khuyết tật (2010) và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. Các văn bản này khẳng định quyền được học tập trong môi trường hòa nhập của trẻ khuyết tật và yêu cầu các cơ sở giáo dục cần xây dựng chương trình học phù hợp với nhu cầu đa dạng của học sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019).

Việc áp dụng UDL trong thiết kế chương trình giáo dục đã được nhiều nhà nghiên cứu như Meyer và Rose (2005) [8] nhấn mạnh. Họ chỉ ra rằng UDL không chỉ tạo ra một môi trường học tập linh hoạt mà còn giúp nâng cao hiệu quả học tập cho trẻ khuyết tật thông qua các phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp với từng phong cách học tập. Các nghiên cứu thực tiễn từ các quốc gia như Mỹ, Canada và các nước châu Âu đã chứng minh rằng việc áp dụng UDL đã dẫn đến sự cải thiện đáng kể trong kết quả học tập và sự tham gia của học sinh khuyết tật (Smith et al., 2016) [12].

Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức trong việc triển khai giáo dục hòa nhập, từ thiếu cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo bài bản, đến những rào cản về nhận thức xã hội. Do đó, việc nghiên cứu và công bố bài báo này không chỉ nhằm chia sẻ những kinh nghiệm quý báu từ các quốc gia phát triển mà còn để đề xuất các giải pháp thiết thực, phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Thiết kế tổng thể cho việc học tập (Universal Design for Learning -UDL) là một khung lý thuyết quan trọng nhằm thiết kế chương trình học cho phép mọi học sinh, bao gồm cả trẻ khuyết tật, có thể tiếp cận và tham gia một cách hiệu quả. UDL không chỉ nhấn mạnh đến tính đa dạng trong cách tiếp cận học tập mà còn tạo ra một môi trường giáo dục linh hoạt, khuyến khích sự tham gia và phát triển của tất cả học sinh.

Ba nguyên tắc cốt lõi của UDL: (i) Đa dạng trong cách tiếp cận thông tin (Multiple Means of Representation): Nguyên tắc này khuyến khích giáo viên cung cấp nhiều cách khác nhau để học sinh tiếp cận kiến thức. Việc sử dụng các phương tiện như hình ảnh, âm thanh, video và tài liệu tương tác giúp học sinh với các phong cách học khác nhau có thể dễ dàng tiếp thu nội dung (Meyer & Rose, 2005) [8]. (ii) Đa dạng trong cách thể hiện và thực hiện (Multiple Means of Action and Expression): Nguyên tắc này cho phép học sinh thể hiện hiểu biết và kỹ năng của mình thông qua nhiều phương tiện khác nhau. Học sinh có thể lựa chọn giữa viết bài, thuyết trình, hoặc tạo video, tùy thuộc vào điểm mạnh và sở thích cá nhân của mình (CAST, 2018) [3]. (iii) Đa dạng trong cách gắn kết học sinh (Multiple Means of Engagement): UDL nhấn mạnh việc tạo ra các phương thức khác nhau để khuyến khích học sinh tham gia học tập. Điều này có thể bao gồm việc thiết kế các hoạt động nhóm, dự án cá nhân, hoặc các trò chơi học tập, giúp học sinh cảm thấy hứng thú và có động lực hơn (Burgstahler, S, 2015) [2].

Nhiều quốc gia phát triển, như Hoa Kỳ, Úc, và Phần Lan, đã tích cực áp dụng UDL để cải thiện khả năng tiếp cận của trẻ khuyết tật trong các lớp học hòa nhập. Chẳng hạn, tại Hoa Kỳ, nghiên cứu của Smith et al, (2016) [12] cho thấy việc áp dụng UDL trong các chương trình giáo dục đã dẫn đến sự cải thiện đáng kể trong kết quả học tập của học sinh khuyết tật, nhờ vào việc giảm thiểu rào cản trong quá trình học. Tại Úc, các trường học đã triển khai UDL để phát triển các tài liệu học tập phù hợp với nhu cầu riêng của từng học sinh, từ đó tạo ra một môi trường học tập hòa nhập hơn (Rose & Meyer, 2002) [11].

Nghiên cứu của Wehmeyer và đồng nghiệp (2013) [14] cũng chỉ ra rằng việc áp dụng UDL không chỉ giúp trẻ khuyết tật mà còn cải thiện kết quả học tập cho tất cả học sinh trong lớp. Điều

này cho thấy rằng UDL không chỉ là một chiến lược giáo dục cho trẻ khuyết tật, mà còn là một phương pháp dạy học toàn diện, phục vụ lợi ích chung cho toàn bộ học sinh.

Với những nguyên tắc cốt lõi này, UDL không chỉ tạo ra một môi trường học tập linh hoạt mà còn góp phần tăng cường khả năng tham gia của trẻ khuyết tật trong lớp học, giúp các em phát triển toàn diện về mặt kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Mối liên hệ giữa UDL và giáo dục hòa nhập: UDL là một khung lý thuyết hiện đại rất phù hợp với mục tiêu và phương pháp của giáo dục hòa nhập. UDL tập trung vào việc thiết kế chương trình học linh hoạt, đảm bảo mọi học sinh, đặc biệt là những học sinh khuyết tật, đều có thể tiếp cận và tham gia vào quá trình học tập một cách hiệu quả. Các nghiên cứu (Smith et al., 2016 [12]; Meyer & Rose, 2005 [8]) đã chỉ ra rằng việc áp dụng UDL trong giáo dục hòa nhập không chỉ giúp tăng cường khả năng tham gia của học sinh mà còn nâng cao kết quả học tập thông qua việc giảm thiểu các rào cản và tối ưu hóa trải nghiệm học tập cho từng học sinh.

Tính ứng dụng của UDL trong bối cảnh Việt Nam: Ở Việt Nam, giáo dục hòa nhập đã có những bước tiến đáng kể, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn trong việc áp dụng các lý thuyết giáo dục tiên tiến như UDL. Tuy nhiên, UDL có tiềm năng lớn trong việc giải quyết những thách thức này: (1) Đa số đội ngũ giáo viên thiếu kiến thức chuyên sâu về giáo dục hòa nhập: Một trong những yếu tố quan trọng trong giáo dục hòa nhập là việc nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên. UDL cung cấp bộ nguyên tắc dễ dàng áp dụng, giúp giáo viên thiết kế các bài giảng linh hoạt và phù hợp với nhu cầu học tập của từng học sinh, từ đó giúp họ có thể hỗ trợ tốt hơn cho học sinh khuyết tật. Hơn nữa, các nguyên tắc UDL có thể được tích hợp vào chương trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. (2) Thiếu cơ sở vật chất và tài liệu hỗ trợ: Trong bối cảnh cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, UDL thúc đẩy việc sử dụng công nghệ hỗ trợ và tài liệu học tập đa phương tiện như video, âm thanh, hoặc phần mềm học tập, giúp học sinh khuyết tật có thể tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt và hiệu quả hơn. Công nghệ cũng giúp giảm thiểu những rào cản vật lý trong lớp học. (3) Nhận thức xã hội còn hạn chế: Mặc dù giáo dục hòa nhập đã có những bước tiến nhưng nhận thức của xã hội về giáo dục hòa nhập vẫn còn nhiều hạn chế. UDL không chỉ tập trung vào việc hỗ trợ học sinh mà còn khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và gia đình trong quá trình giáo dục. Khi các bên liên quan được tham gia, họ sẽ nâng cao nhận thức và hỗ trợ mạnh mẽ hơn cho giáo dục hòa nhập.

Như vậy, UDL không chỉ là một khung lý thuyết lý tưởng mà còn là một chiến lược ứng dụng hiệu quả trong việc thiết kế và triển khai chương trình học tích hợp cho học sinh khuyết tật, giúp họ phát triển và hòa nhập vào môi trường học tập chung. Việc áp dụng UDL có thể là chìa khóa giúp cải thiện chất lượng giáo dục hòa nhập tại Việt Nam.

2.2. Kinh nghiệm từ các nước trên thế giới

2.2.1. Kinh nghiệm từ quốc gia phát triển

Hoa Kỳ: Tại Hoa Kỳ, việc áp dụng UDL trong giáo dục hòa nhập được hỗ trợ mạnh mẽ bởi luật Individuals with Disabilities Education Act (IDEA). Luật này yêu cầu mọi trẻ em khuyết tật phải được học trong môi trường ít hạn chế nhất có thể, khuyến khích sự tham gia của các em vào hệ thống giáo dục chính quy. Kết quả là, UDL đã trở thành một phần quan trọng trong chiến lược giáo dục, nhằm đảm bảo rằng mọi học sinh, bất kể khả năng của họ, đều có cơ hội học tập công bằng. Việc lồng ghép UDL vào quy trình phát triển chương trình học và đào tạo giáo viên đã tạo ra nhiều lợi ích thiết thực. Các trường công lập đã thực hiện các phương pháp giảng dạy đa dạng, từ việc sử dụng công nghệ hỗ trợ đến việc thiết kế bài học linh hoạt, cho phép học sinh lựa chọn phương pháp học phù hợp với nhu cầu và phong cách của mình. Nghiên cứu của Smith et al. (2016) [12] chỉ ra rằng UDL đã cải thiện sự tương tác giữa giáo viên và học sinh khuyết tật, giúp các em cảm thấy tự tin hơn trong việc tham gia vào lớp học. Nhờ vào việc cung cấp nhiều cách tiếp cận thông tin, học sinh có thể học theo cách mà họ thấy hiệu quả nhất, từ đó phát triển kỹ năng và khả năng tư duy phản biện. Ngoài ra, việc đào tạo giáo viên về UDL cũng đóng vai trò

quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và kỹ năng giảng dạy. Các giáo viên được trang bị kiến thức về UDL có khả năng xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ cho mọi học sinh, từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ khuyết tật trong lớp học hòa nhập.

Ưc: Việc áp dụng UDL đã dẫn đến sự phát triển của các chương trình giáo dục cá nhân hóa tại các trường học hòa nhập. Các giáo viên được đào tạo để thiết kế các bài giảng linh hoạt, cho phép tất cả học sinh, đặc biệt là trẻ khuyết tật, có thể tiếp cận nội dung một cách dễ dàng và hiệu quả. Việc cá nhân hóa chương trình học thông qua UDL đã góp phần tăng cường sự tham gia của trẻ khuyết tật trong lớp học chung. Theo nghiên cứu của Flanagan et al. (2016) [4], các trẻ em khuyết tật có cơ hội học tập trong một môi trường hòa nhập đã cho thấy sự tiến bộ đáng kể về cả mặt học thuật và xã hội. Các giáo viên sử dụng UDL không chỉ tạo ra những bài học phù hợp với nhiều phong cách học tập khác nhau mà còn khuyến khích sự tương tác và giao tiếp giữa các học sinh. Cụ thể, UDL đã giúp giáo viên phát triển các công cụ và phương pháp giảng dạy đa dạng, từ việc sử dụng công nghệ số đến các hoạt động thực hành. Điều này không chỉ giúp trẻ khuyết tật dễ dàng tiếp cận kiến thức mà còn nâng cao khả năng giao tiếp và tương tác xã hội. Theo kết quả nghiên cứu của Gordon et al. (2015) [5], trẻ tham gia vào các chương trình giáo dục cá nhân hóa có sự cải thiện rõ rệt về kỹ năng xã hội và khả năng làm việc nhóm, điều này đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng sự tự tin và khả năng hòa nhập.

Phản Lan: Mô hình giáo dục của Phản Lan tập trung vào sự linh hoạt và toàn diện, áp dụng UDL để tạo môi trường học tập không rào cản. Các giáo viên được đào tạo kỹ năng thiết kế bài giảng đa dạng, thúc đẩy sự tham gia của tất cả học sinh (Ainscow, 2010) [1]. Phản Lan đã chứng minh rằng việc triển khai UDL không chỉ giới hạn trong các lớp học đặc biệt mà còn có thể được áp dụng rộng rãi tại các trường học phổ thông. Nghiên cứu của Hattie (2012) [6] chỉ ra rằng các phương pháp giảng dạy linh hoạt, kết hợp với UDL, đã cải thiện đáng kể sự tham gia và kết quả học tập của học sinh. Các hoạt động học tập được thiết kế đa dạng giúp trẻ khuyết tật có thể tham gia một cách chủ động và tự tin hơn. Đặc biệt, các trường học ở Phản Lan thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo và hội thảo cho giáo viên nhằm nâng cao nhận thức về UDL và kỹ năng áp dụng trong lớp học. Theo nghiên cứu của Ainscow, M. (2010) [1], môi trường học tập linh hoạt không chỉ cải thiện hiệu quả học tập mà còn giúp xây dựng một nền văn hóa tôn trọng sự đa dạng, tạo điều kiện cho tất cả học sinh đều cảm thấy mình là một phần của lớp học.

Vương quốc Anh: đã phát triển một hệ thống GDHN với sự áp dụng UDL, nhấn mạnh vào việc thiết kế chương trình học linh hoạt cho mọi học sinh. Theo Luật Giáo dục và Chăm sóc trẻ em (2014), trẻ khuyết tật có quyền được học trong môi trường hòa nhập. Các trường ở Anh đã thực hiện nhiều chương trình đào tạo cho giáo viên, nhằm giúp họ thiết kế bài giảng phù hợp với nhu cầu của học sinh khuyết tật. Nghiên cứu của OFSTED (2019) [10] cho thấy việc áp dụng UDL đã cải thiện khả năng tham gia và kết quả học tập cho học sinh, đồng thời giảm thiểu sự phân biệt trong lớp học.

Hà Lan: Giáo dục hòa nhập cho học sinh có nhu cầu đặc biệt hiện đang là vấn đề được chú trọng trong chương trình nghị sự giáo dục quốc tế. Tuy nhiên, nghiên cứu về các đặc điểm của giáo dục hòa nhập dành cho học sinh có nhu cầu đặc biệt và các trường học cung cấp dịch vụ này vẫn còn khá hạn chế. Chính sách trường học hòa nhập và các hoạt động giảng dạy được hình thành bởi các nhu cầu giáo dục khác nhau của học sinh, không phải bởi những thiếu sót của một số học sinh so với những học sinh khác. Do đó, thiết kế giáo dục nhu cầu đặc biệt hòa nhập có thể được thực hiện từ góc độ chung về phát triển trường học, chú ý đến quan điểm giáo dục của ban quản lý trường học và tính chuyên nghiệp của giáo viên. Mô hình phương trình cấu trúc đa cấp về các đánh giá của các chuyên gia trường học ở cấp trường cũng cho thấy giáo dục nhu cầu đặc biệt hòa nhập ở ít nhất các trường trung học có thể được đặc trưng bởi hai yếu tố chính: (1) môi trường học tập (2) sự hướng dẫn, chăm sóc của giáo viên, T. Van der Bijl, et al, (2016) [13]

Tóm lại, bài học rút ra từ các quốc gia phát triển về việc áp dụng UDL: Các quốc gia tiên phong như Hoa Kỳ, Úc và Phần Lan đã thành công trong việc triển khai Universal Design for Learning (UDL) nhờ vào ba yếu tố chính: (1) Lồng ghép UDL vào chính sách giáo dục quốc gia: Các quốc gia này đã tích hợp UDL vào các chính sách giáo dục quốc gia, như Luật *IDEA* ở Hoa Kỳ, giúp đảm bảo việc áp dụng UDL rộng rãi và nhất quán trong hệ thống giáo dục. (2) Đào tạo và nâng cao năng lực giáo viên: Việc đào tạo giáo viên về UDL giúp họ thiết kế các phương pháp giảng dạy linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của học sinh, đặc biệt là học sinh khuyết tật, tạo ra môi trường học tập tích cực và hòa nhập. (3) Đầu tư vào công nghệ và tài liệu hỗ trợ: Các quốc gia này đã đầu tư vào công nghệ và tài liệu học tập đa dạng, giúp học sinh khuyết tật dễ dàng tiếp cận và tham gia vào quá trình học tập. Việc áp dụng UDL thành công ở các quốc gia phát triển cho thấy rằng việc lồng ghép UDL vào chính sách, đào tạo giáo viên và đầu tư vào công nghệ là yếu tố then chốt để tạo ra một môi trường giáo dục hòa nhập và hiệu quả cho tất cả học sinh, đặc biệt là học sinh khuyết tật.

2.2.2. Kinh nghiệm từ quốc gia Châu Á

Nhật Bản: đã áp dụng UDL trong giáo dục hòa nhập nhằm cải thiện khả năng tiếp cận cho trẻ khuyết tật. Theo Luật Giáo dục đặc biệt (2007), trẻ khuyết tật có quyền học tập trong môi trường hòa nhập. Các trường ở Nhật Bản đã thiết kế các chương trình học linh hoạt, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật tham gia một cách tích cực. Nghiên cứu của Matsudo Yuka (2021) tập trung vào việc nghiên cứu về thiết kế phổ quát cho học tập (UDL) tại Nhật Bản, dựa trên việc thúc đẩy giáo dục hòa nhập theo Công ước về Quyền của Người khuyết tật. UDL là một khung lý thuyết được phát triển từ nghiên cứu khoa học thần kinh, tập trung vào sự đa dạng của người học qua ba nguyên tắc: cách tiếp cận, cách trình bày, và cách thể hiện. Nghiên cứu cũng nhấn mạnh những thách thức trong việc áp dụng UDL tại Nhật Bản, bao gồm hệ thống đào tạo giáo viên và môi trường lớp học khác biệt so với Mỹ. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ ra rằng các thực hành tại Nhật Bản vẫn còn hạn chế, với sự thiếu hụt công cụ hỗ trợ bằng tiếng Nhật và cách hiểu đúng về UDL. Nghiên cứu đề xuất cần tăng cường nhận thức về UDL, sử dụng các khung hướng dẫn rõ ràng và có các nghiên cứu sâu hơn để hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại Nhật Bản [9].

Trung Quốc: đã và đang thực hiện các cải cách giáo dục để nâng cao khả năng tiếp cận cho trẻ khuyết tật. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy giáo dục hòa nhập dựa trên UDL. Nghiên cứu của Xianhao Wang, Lange Liu (2023), cho rằng, UDL nhấn mạnh rằng mỗi học sinh đều có cơ hội học tập bình đẳng và UDL có thể phản ánh đúng khả năng học tập hiện tại của học sinh với các nền tảng và mức độ khả năng khác nhau, điều này phù hợp với triết lý của kỹ thuật giáo dục và với xu hướng chung của giáo dục hòa nhập hiện nay. Tuy nhiên, hiện nay, UDL ở Trung Quốc vẫn chỉ ở giai đoạn khám phá lý thuyết và khái niệm. Thiếu nghiên cứu thực nghiệm và thực hành giảng dạy về UDL. Là một khái niệm mới, UDL ở Trung Quốc cần một đội ngũ học giả hợp tác lâu dài để tận dụng sức mạnh của công nghệ trong giáo dục và tiến hành nghiên cứu sâu hơn. Hơn nữa, pháp luật Trung Quốc vẫn chỉ dừng lại ở các quy định liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho người khuyết tật. Để thúc đẩy sự phát triển của UDL, cần phải đưa nó vào luật, củng cố sự hỗ trợ pháp lý và cung cấp hướng dẫn pháp lý. Hầu hết các trường học ở Trung Quốc hiện nay đã thiết lập một môi trường giáo dục dựa trên Internet, không chỉ khuyến khích giáo viên sử dụng máy tính trong giảng dạy và học tập, mà còn thực hiện nhiều chương trình đào tạo để cải thiện kỹ năng sử dụng thông tin của giáo viên. Đây là một trong những công cụ quan trọng nhất để thực hiện UDL, và do đó, nếu UDL được xem xét kết hợp với cơ sở hạ tầng thông tin giáo dục và kỹ năng sử dụng thông tin của giáo viên, sẽ đạt được sự cộng hưởng lớn hơn [15].

Hàn Quốc: đã chú trọng vào việc phát triển chương trình giáo dục hòa nhập với sự hỗ trợ của UDL. Hàn Quốc có lịch sử giáo dục đặc biệt tương đối ngắn, quốc gia này đã đạt được những cải tiến đáng kể sau khi có các quy định của Đạo luật Giáo dục đặc biệt (1974) và Đạo luật Giáo

dục đặc biệt cho Người khuyết tật (2008). Việc hòa nhập xã hội có ý nghĩa của những người khuyết tật là một mục tiêu cơ bản được ghi nhận qua luật pháp và các kế hoạch phát triển giáo dục đặc biệt trong vòng năm năm tại Hàn Quốc. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều lĩnh vực cần được chú ý nhiều hơn, như việc chuẩn bị giáo viên giáo dục chung và giáo dục đặc biệt, nâng cao nhận thức cộng đồng về khuyết tật, và thiết kế chương trình giáo dục đặc biệt chất lượng. Bài viết hiện tại cung cấp cái nhìn tổng quan về hệ thống giáo dục đặc biệt ở Hàn Quốc và thảo luận về các vấn đề đương đại, Jeongae Kang Mikyung Shin (2022) [7].

Malaysia: đã triển khai nhiều chính sách giáo dục nhằm hỗ trợ trẻ khuyết tật trong môi trường hòa nhập, với sự áp dụng của UDL. Nghiên cứu Siti Intan Farahana Mhd Fauzy, Hasrul Hosshan (2024) [16] chỉ ra rằng UDL là một khuôn khổ vững chắc thúc đẩy môi trường học tập bao gồm và hiệu quả. Các nguyên tắc, phương pháp và tài liệu của nó góp phần vào thành công chung của giáo dục hòa nhập. Những hạn chế, bao gồm khoảng cách đào tạo giáo viên, tạo ra những rào cản đối với việc triển khai nghiêm ngặt.

Tóm lại, các quốc gia Châu Á như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, và Malaysia đã áp dụng UDL để tăng cường sự tham gia của học sinh khuyết tật và cải thiện khả năng tiếp cận giáo dục. Tuy nhiên, mỗi quốc gia còn gặp phải những thử thách riêng, từ việc thiếu công cụ hỗ trợ, nhận thức về UDL cho đến sự cần thiết trong việc đào tạo giáo viên và phát triển cơ sở hạ tầng giáo dục. Sự kết hợp của công nghệ và phương pháp giảng dạy linh hoạt đã giúp tạo ra môi trường học tập thân thiện và nâng cao kết quả học tập cho học sinh khuyết tật.

2.3. Đề xuất cho Việt Nam

Dựa trên những kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển, Việt Nam có thể học hỏi và điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh giáo dục trong nước. Dưới đây là một số đề xuất cụ thể nhằm cải thiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật thông qua việc áp dụng UDL.

2.3.1. Phát triển khung chương trình giáo dục hòa nhập dựa trên UDL

a. Xây dựng một khung chương trình quốc gia dựa trên UDL

Mục tiêu: Thiết lập một khung chương trình giáo dục quốc gia giúp tất cả học sinh, bao gồm trẻ khuyết tật, có thể tiếp cận giáo dục một cách công bằng và hiệu quả.

Hướng dẫn thực hiện: (i) Nghiên cứu và phân tích: Tiến hành nghiên cứu so sánh với các quốc gia đã áp dụng UDL thành công như Hoa Kỳ, Úc và Phần Lan. Phân tích các mô hình chương trình giáo dục hòa nhập, rút ra bài học kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam. (ii) Tạo nhóm chuyên gia: Thành lập một nhóm chuyên gia bao gồm các nhà giáo dục, nhà tâm lý học, và các chuyên gia về giáo dục đặc biệt để xây dựng khung chương trình. Nhóm này sẽ đảm bảo rằng các nguyên tắc UDL được áp dụng một cách linh hoạt và phù hợp với nhu cầu thực tiễn. (iii) Xây dựng khung chương trình: Tạo ra một tài liệu hướng dẫn chi tiết, bao gồm: Các nguyên tắc cốt lõi của UDL: Đa dạng trong cách tiếp cận thông tin, thể hiện kỹ năng và gắn kết học sinh. Ví dụ cụ thể về việc sử dụng công nghệ hỗ trợ, tài liệu đa phương tiện (video, hình ảnh, âm thanh) và các hoạt động tương tác (nhóm làm việc, trò chơi học tập) để nâng cao trải nghiệm học tập. (iv) Thử nghiệm và điều chỉnh: Triển khai khung chương trình tại một số trường mẫu và thu thập phản hồi từ giáo viên, học sinh và phụ huynh để điều chỉnh cho phù hợp.

b. Đưa các nguyên tắc UDL vào chương trình đào tạo giáo viên

Mục tiêu: Đảm bảo mọi giáo viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng UDL trong lớp học hòa nhập.

Hướng dẫn thực hiện: (i) Cải cách chương trình đào tạo: Đề xuất cải cách chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo giáo viên, tích hợp các khóa học về UDL. Các khóa học nên bao gồm: Lý thuyết về UDL: Giới thiệu các nguyên tắc và lợi ích của UDL; Thực hành thiết kế bài giảng: Hướng dẫn giáo viên cách thiết kế bài giảng linh hoạt, sử dụng công nghệ hỗ trợ và tài liệu đa phương tiện. (ii) Tổ chức các buổi bồi dưỡng: Định kỳ tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu cho giáo viên đang giảng dạy, nhằm cập nhật kiến thức về UDL và các phương pháp giảng dạy

hiệu quả cho trẻ khuyết tật. (iii) Tạo diễn đàn chia sẻ: Xây dựng một diễn đàn trực tuyến để giáo viên có thể chia sẻ kinh nghiệm, tài liệu và ý tưởng trong việc áp dụng UDL. Diễn đàn này có thể bao gồm các bài viết, video hướng dẫn và các trường hợp thực tế. (iv) Đánh giá và phản hồi: Thiết lập hệ thống đánh giá sự hiệu quả của các khóa đào tạo và chương trình bồi dưỡng. Dựa trên phản hồi từ giáo viên, điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy cho các khóa học tiếp theo.

Việc phát triển khung chương trình giáo dục hòa nhập dựa trên UDL không chỉ giúp trẻ khuyết tật tiếp cận giáo dục chất lượng mà còn nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên. Qua việc áp dụng các nguyên tắc UDL, Việt Nam sẽ tiến một bước gần hơn tới mục tiêu tạo ra một môi trường giáo dục toàn diện và công bằng cho tất cả trẻ em.

2.3.2. Tăng cường đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên

a. Tổ chức các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên:

Mục tiêu: Giúp giáo viên nắm vững các phương pháp giáo dục hòa nhập, đặc biệt là UDL, nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy cho trẻ khuyết tật.

Hướng dẫn thực hiện: (i) Xây dựng chương trình bồi dưỡng: Chính phủ và các tổ chức giáo dục cần thiết lập một chương trình bồi dưỡng định kỳ, bao gồm: Khóa học về UDL: Cung cấp kiến thức về các nguyên tắc của UDL, giúp giáo viên hiểu rõ cách thiết kế bài giảng phù hợp với nhu cầu đa dạng của học sinh; Phương pháp giảng dạy tích cực: Tổ chức các buổi đào tạo về các phương pháp giảng dạy tích cực, như học tập dựa trên dự án, học tập hợp tác và sử dụng công nghệ hỗ trợ. (ii) Thực hành và phản hồi: Sau mỗi khóa đào tạo, tạo cơ hội cho giáo viên thực hành những gì đã học và nhận phản hồi từ giảng viên hoặc đồng nghiệp. Việc này không chỉ giúp củng cố kiến thức mà còn tạo động lực cho giáo viên cải thiện phương pháp giảng dạy. (iii) Đánh giá và điều chỉnh: Thực hiện đánh giá định kỳ về hiệu quả của các chương trình bồi dưỡng thông qua khảo sát và phỏng vấn giáo viên. Dựa trên phản hồi, điều chỉnh nội dung và hình thức các khóa đào tạo cho phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn.

b. Tạo điều kiện cho giáo viên hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm

Mục tiêu: Xây dựng một cộng đồng học hỏi cho giáo viên, giúp họ nâng cao kỹ năng và chất lượng giảng dạy thông qua việc chia sẻ và hợp tác.

Hướng dẫn thực hiện: (i) Phát triển mạng lưới kết nối: Thiết lập mạng lưới giữa các giáo viên, trường học và chuyên gia giáo dục để tạo điều kiện cho việc chia sẻ kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy hiệu quả. Mạng lưới này có thể bao gồm: Diễn đàn trực tuyến: Tạo một nền tảng trực tuyến nơi giáo viên có thể đăng tải câu hỏi, chia sẻ tài liệu, và thảo luận về các chủ đề liên quan đến giáo dục hòa nhập và UDL. (ii) Cuộc họp định kỳ: Tổ chức các cuộc họp hoặc hội thảo định kỳ để giáo viên gặp gỡ, trao đổi ý tưởng và cập nhật thông tin mới. (iii) Khuyến khích sự hợp tác: Tổ chức các dự án nhóm giữa các giáo viên từ các trường khác nhau để họ có thể cùng nhau phát triển và thử nghiệm các phương pháp giảng dạy mới. Điều này không chỉ tạo cơ hội học hỏi mà còn xây dựng tinh thần đoàn kết trong cộng đồng giáo viên. (iv) Ghi nhận và khen thưởng: Thiết lập hệ thống khen thưởng cho các giáo viên tích cực tham gia vào việc chia sẻ kinh nghiệm và cải thiện phương pháp giảng dạy. Việc này sẽ khuyến khích giáo viên chủ động tham gia và cống hiến cho cộng đồng giáo dục.

Việc tăng cường đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên là rất cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập tại Việt Nam. Qua việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng thường xuyên và tạo điều kiện cho sự hợp tác giữa giáo viên, chúng ta không chỉ cải thiện kiến thức và kỹ năng giảng dạy mà còn xây dựng một môi trường giáo dục thân thiện và hiệu quả cho tất cả trẻ em, bao gồm cả trẻ khuyết tật.

2.3.3. Tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất và công nghệ

a. Cải thiện cơ sở vật chất tại các trường học

Mục tiêu: Đảm bảo mọi trẻ khuyết tật đều có thể tiếp cận đầy đủ và an toàn với môi trường học tập, từ phòng học cho đến các thiết bị học tập.

Hướng dẫn thực hiện: (i) Đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất: Trước hết, cần tiến hành đánh giá toàn diện cơ sở vật chất hiện có tại các trường học, xác định những điểm yếu và những vấn đề cần cải thiện. Đặc biệt chú trọng đến việc tiếp cận cho trẻ khuyết tật, như lối đi, cầu thang, thang máy và các phòng học. (ii) Đầu tư vào cơ sở hạ tầng: Cần có ngân sách rõ ràng để cải thiện cơ sở vật chất. Các trường học nên được đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, bao gồm: Lối đi và phòng học dễ tiếp cận: Thiết kế lối đi rộng rãi, không có vật cản và trang bị thang máy cho những trường có nhiều tầng. Các phòng học cần có không gian linh hoạt để phù hợp với nhu cầu học tập của trẻ khuyết tật; Thiết bị và công cụ hỗ trợ: Trang bị các công cụ như ghế ngồi điều chỉnh, bàn học linh hoạt, bảng thông minh và tài liệu học tập đa dạng (sách nói, video giáo dục) để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh. (iii) Thực hiện bảo trì định kỳ: Cần có chương trình bảo trì định kỳ cho cơ sở vật chất, đảm bảo các trang thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất và sẵn sàng phục vụ cho trẻ khuyết tật.

b. Khuyến khích việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy

Mục tiêu: Tận dụng công nghệ để tạo ra môi trường học tập hấp dẫn và hiệu quả, đặc biệt cho trẻ khuyết tật.

Hướng dẫn thực hiện: (i) Cung cấp tài nguyên công nghệ: Các cơ sở giáo dục cần được trang bị đầy đủ các thiết bị công nghệ hiện đại, bao gồm máy tính, máy tính bảng và phần mềm học tập hỗ trợ. Đảm bảo mọi giáo viên đều có quyền truy cập vào các tài nguyên này. (ii) Đào tạo giáo viên về công nghệ: Tổ chức các khóa đào tạo cho giáo viên về cách sử dụng công nghệ trong giảng dạy. Các khóa học này nên bao gồm: Phần mềm học tập cá nhân hóa: Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các phần mềm giúp tạo ra các bài giảng hấp dẫn và dễ tiếp cận cho trẻ khuyết tật; Công nghệ hỗ trợ: Cung cấp kiến thức về các công cụ công nghệ hỗ trợ, như phần mềm nhận diện giọng nói, ứng dụng học tập cho trẻ khuyết tật, và các thiết bị hỗ trợ học tập khác. (iii) Thúc đẩy việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy: Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ để tạo ra các bài học tương tác và hấp dẫn hơn. Ví dụ, việc sử dụng video, mô hình 3D và trò chơi giáo dục có thể giúp trẻ khuyết tật tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng và thú vị hơn.

Việc tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất và công nghệ là một yếu tố quan trọng trong việc tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật tiếp cận giáo dục hòa nhập tại Việt Nam. Bằng cách cải thiện cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ hiện đại vào giảng dạy, chúng ta không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo ra một môi trường học tập thân thiện và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của tất cả trẻ em, bao gồm cả trẻ khuyết tật.

2.3.4. Tăng cường sự tham gia của gia đình và cộng đồng

a. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong giáo dục

Mục tiêu: Tạo ra một mạng lưới hỗ trợ vững chắc giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng để giúp trẻ khuyết tật phát triển toàn diện.

Hướng dẫn thực hiện: (i) Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm: Các trường học nên định kỳ tổ chức hội thảo và tọa đàm về giáo dục hòa nhập và các nguyên tắc UDL. Mục tiêu là nâng cao nhận thức cho cộng đồng về tầm quan trọng của việc giáo dục trẻ khuyết tật; Mời các chuyên gia, giáo viên, và cha mẹ chia sẻ kinh nghiệm và câu chuyện thành công, từ đó khuyến khích sự tham gia tích cực từ phía cha mẹ trong quá trình học tập của trẻ. (ii) Đào tạo cha mẹ: Tổ chức các khóa đào tạo cho cha mẹ về cách hỗ trợ con em mình học tập tại nhà. Các khóa học có thể bao gồm: Kỹ năng giao tiếp: Giúp cha mẹ hiểu và giao tiếp hiệu quả với trẻ khuyết tật; Phương pháp học tập: Hướng dẫn cha mẹ các phương pháp và công cụ hỗ trợ học tập tại nhà, giúp trẻ phát triển kỹ năng và kiến thức.

b. Hợp tác với các tổ chức xã hội và phi chính phủ

Mục tiêu: Tạo ra sự hỗ trợ đa dạng từ các tổ chức bên ngoài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ khuyết tật.

Hướng dẫn thực hiện: (i) Thiết lập mối quan hệ hợp tác: Các cơ sở giáo dục nên chủ động tìm kiếm và thiết lập quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, phi chính phủ, và các quỹ từ thiện. Điều này có thể bao gồm việc ký kết hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp tác để cung cấp hỗ trợ cần thiết cho trẻ khuyết tật. (ii) Cung cấp tài nguyên và hỗ trợ tài chính: Các tổ chức xã hội có thể đóng góp tài nguyên như sách giáo khoa, thiết bị học tập, hoặc các khóa học đào tạo cho giáo viên và cha mẹ. Họ cũng có thể cung cấp hỗ trợ tài chính để giúp thực hiện các hoạt động giáo dục cho trẻ khuyết tật. (iii) Tổ chức hoạt động giáo dục bổ ích: Các tổ chức này có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trại hè, hoặc các buổi giao lưu văn hóa nhằm tạo cơ hội cho trẻ khuyết tật phát triển kỹ năng xã hội, nâng cao sự tự tin và hòa nhập với cộng đồng.

Việc tăng cường sự tham gia của gia đình và cộng đồng là yếu tố quyết định trong việc đảm bảo thành công của giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Khi cha mẹ và cộng đồng chủ động tham gia, chúng ta có thể xây dựng một hệ thống hỗ trợ toàn diện, giúp trẻ khuyết tật không chỉ tiếp cận giáo dục mà còn phát triển kỹ năng sống và hòa nhập tốt hơn vào xã hội.

2.3.5. Đánh giá và theo dõi liên tục

a. Thiết lập hệ thống đánh giá hiệu quả chương trình giáo dục hòa nhập

Mục tiêu: Đảm bảo rằng chương trình giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật hoạt động hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu học tập và phát triển của học sinh.

Hướng dẫn thực hiện: (i) Xây dựng hệ thống đánh giá: Các cơ quan giáo dục nên thiết lập một hệ thống đánh giá toàn diện, bao gồm: Đánh giá định kỳ: Thực hiện các bài kiểm tra và đánh giá tiên bộ học tập của trẻ khuyết tật, từ đó xác định những lĩnh vực cần cải thiện; Đánh giá đa dạng: Hệ thống nên bao gồm các phương pháp đánh giá khác nhau như quan sát, phản hồi từ giáo viên, cha mẹ và chính các học sinh, để có cái nhìn toàn diện về quá trình học tập. (ii) Theo dõi sự tham gia và cảm nhận của học sinh: Cần khảo sát ý kiến của học sinh khuyết tật về môi trường học tập của họ, mức độ tham gia vào các hoạt động học tập và cảm nhận về sự hỗ trợ mà họ nhận được. Điều này giúp xác định những yếu tố nào cần cải thiện để nâng cao trải nghiệm học tập của trẻ.

b. Điều chỉnh chương trình dựa trên phản hồi và kết quả đánh giá

Mục tiêu: Tối ưu hóa chương trình giáo dục hòa nhập dựa trên phản hồi và kết quả đánh giá để phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn của học sinh và giáo viên.

Hướng dẫn thực hiện: (i) Phân tích kết quả đánh giá: Sau khi thu thập dữ liệu từ hệ thống đánh giá, các cơ quan giáo dục cần phân tích để xác định xu hướng và vấn đề cần khắc phục. Điều này có thể bao gồm việc đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh, sự tham gia trong lớp học và phản hồi từ giáo viên về các phương pháp giảng dạy hiện tại. (ii) Điều chỉnh chương trình học: Dựa trên những phân tích này, các chương trình giáo dục hòa nhập và UDL cần được điều chỉnh để: Cải thiện nội dung giáo dục: Điều chỉnh chương trình học để phù hợp hơn với nhu cầu cụ thể của học sinh khuyết tật, từ đó giúp họ tiếp cận kiến thức hiệu quả hơn; Thay đổi phương pháp giảng dạy: Khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt hơn, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật thể hiện và phát triển kỹ năng của mình.

Việc thiết lập một hệ thống đánh giá và theo dõi liên tục không chỉ giúp cải thiện chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật mà còn đảm bảo rằng các chương trình giáo dục luôn đáp ứng được nhu cầu của học sinh. Thông qua những đề xuất cụ thể này, Việt Nam có thể thực hiện các bước quan trọng nhằm cải thiện quyền lợi giáo dục cho tất cả trẻ em, bất kể khả năng của chúng, từ đó xây dựng một môi trường học tập hòa nhập và công bằng hơn.

Như vậy, việc thiết kế chương trình dạy học tích hợp cho trẻ khuyết tật trong môi trường hòa nhập dựa trên UDL là một hướng đi quan trọng nhằm đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục cho mọi học sinh. Bài học từ các quốc gia phát triển đã chứng minh tính khả thi và hiệu quả của UDL, mang lại nhiều cơ hội học tập công bằng và toàn diện cho trẻ khuyết tật. Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu và áp dụng UDL một cách phù hợp với bối cảnh giáo dục trong nước, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập và thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho mọi học sinh.

3. Kết luận

Nghiên cứu “Thiết kế chương trình dạy học tích hợp cho trẻ khuyết tật trong môi trường hòa nhập” trong GDHN là cần thiết và hiệu quả, nhằm đảm bảo mọi trẻ khuyết tật có thể tiếp cận và tham gia một cách công bằng và hiệu quả trong hệ thống giáo dục. Qua việc học hỏi từ kinh nghiệm của các quốc gia phát triển như Mỹ, Úc, Anh, Hà Lan và Phần Lan, Nhật Bản, Trung Quốc, UDL đã chứng minh khả năng cải thiện kết quả học tập và sự tham gia của học sinh khuyết tật. Nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng khung chương trình dựa trên UDL, đào tạo giáo viên, cải thiện cơ sở vật chất và thúc đẩy sự hợp tác giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của giáo dục hòa nhập tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ainscow M & Sandill A, (2010). Developing inclusive education systems: the role of organizational cultures and leadership. *International Journal of Inclusive Education*, 14(4), 401.
- [2] Burgstahler, S, (2015). *Universal Design in Higher Education: From Principles to Practice*. Harvard Education Press.
- [3] CAST (2018). Universal Design for Learning Guidelines. Retrieved from www.cast.org.
- [4] Flanagan S, Gibbons D & Smith R, (2016). The impact of personalized education on student engagement and achievement. *International Journal of Inclusive Education*, 20(2), 138-154.
- [5] Gordon D, Meyer A & Rose D, (2015). *Universal Design for Learning: Theory and Practice*. Wakefield, MA: CAST Professional Publishing.
- [6] Hattie J, (2012). *Visible Learning for Teachers: Maximizing Impact on Learning*. Routledge.
- [7] Jeongae Kang, Mikyung Shin (2022). Special Education in South Korea: Policies and Issues. *Journal of Special Education Preparation*, 2(2), 70-78.
- [8] Meyer, A., & Rose, D. H, (2005). Universal Design for Learning: A Framework for Teaching. *Harvard Education Press*.
- [9] Matsudo Yuka (2021). Xu hướng thực hành và nghiên cứu về Thiết kế học tập phổ quát trong nước. *Tạp chí Kỹ yếu Khoa Giáo dục Sau đại học, Đại học Waseda, Tập đặc biệt 29 - I, tháng 9 năm 2021*.
- [10] OFSTED (2019). The Education Inspection Framework.
- [11] Rose DH & Meyer A, (2002). Teaching Every Student in the Digital Age: Universal Design for Learning. *Association for Supervision and Curriculum Development*.
- [12] Smith J, Brown L & Taylor R, (2016). The impact of Universal Design for Learning on student outcomes. *Journal of Special Education Technology*, 31(3), 145-157.
- [13] T Van der Bijl, FP Geijssels, GJA Garstc & GTM, Ten Dam, (2016). Modeling inclusive special needs education: insights from Dutch secondary schools. *European Journal of Special Needs Education*, 31(2), 220–235.
- [14] Wehmeyer ML & Shogren KA, (2013). Universal Design for Learning and Student Self-Determination. *The Journal of Special Education*, 47(2), 80-91.
- [15] Xianhao Wang, Lange Liu (2023). Reflections on teaching and learning issues of integrated education in China based on UDL concept: *SHS Web of Conferences 168*, 01023 (2023) CLEC. <https://doi.org/10.1051/shsconf/202316801023>.
- [16] Siti Intan Farahana Mhd Fauzy, Hasrul Hosshan (2024). Implementation of Universal Design for Learning in Inclusive Education: A Scoping Review in Countries. *Asian Journal of Research in Education and Social Sciences*, 6(2), 750-758.